**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**----------------------**

**LUẬT**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU**

**CỦA LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG**

*Dự thảo Luật*

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014.*

**Điều 1**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng “6 năm 2014:

***1. Điều 5 được bổ sung như sau:***

*5. Đầu tư xây dựng các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch.*

***2. Điểm b khoản 1 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:***

b. Dự án không có cấu phần xây dựng là *dự án mua sắm tài sản, lắp đặt trang thiết bị không có cấu phần xây dựng hoặc có cấu phần xây dựng nhưng chiếm tỷ lệ nhỏ hơn 15% tổng mức đầu tư dự án và không quá 15 tỷ đồng*, nhận chuyển nhượng sử dụng đất, mua, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị, máy móc và dự án khác không quy định tại điểm a khoản này.

***3. Khoản 1 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:***

a) *Dự án đầu tư trong địa giới của di tích theo quyết định công nhận di tích quốc gia đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền; hoặc là các dự án đầu tư ngoài địa giới di tích, nhưng tại địa bàn có di tích quốc gia đặc biệt và có ảnh hưởng trực tiếp đến di tích theo quy định của pháp luật về bảo tồn di sản quốc gia và quy định chi tiết của Chính phủ.*

b) *Dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh có tính chất tối mật, tuyệt mật. Mức độ mật của Dự án do cơ quan ban hành chủ trương đầu tư xác định theo quy định của pháp luật.*

c) Dự án sản xuất chất độc hại, chất nổ;

d) Dự án hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất.

***4. Khoản 2 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:***

2. Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm của đất nước *và quy hoạch*.

***5. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 17 như sau:***

*5.1. Điểm a khoản 3 Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:*

Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sau đây:

a) Dự án nhóm A *sử dụng vốn ngân sách trung ương* và các dự án quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 và Luật Đầu tư công sửa đổi.

*5.2. Khoản 5 Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:*

5. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định *hoặc ủy quyền cho thường trực Hội đồng nhân dân các cấp quyết định* chủ trương đầu tư chương trình, dự án sau đây:

a) Chương trình đầu tư bằng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân các cấp và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư;

b) Dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp mình quản lý, trừ các dự án quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này. Tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển, khả năng tài chính và đặc điểm cụ thể của địa phương;

*c) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A sử dụng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 và Luật Đầu tư công sửa đổi.*

6. Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc cấp mình quản lý, trừ các dự án quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

***6. Sửa đổi khoản 1 Điều 18 như sau:***

1. Phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội *và quy hoạch* đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

***7. Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 21 như sau:***

d) Sự phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội *và quy hoạch có liên quan*;

***8. Sửa đổi khoản 2 và bổ sung khoản 4 Điều 29 như sau:***

2. Đối với dự án *do cấp tỉnh quản lý* sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Luật này hoặc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Đối với dự án do cấp huyện, cấp xã quản lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến trước khi gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Căn cứ ý kiến thẩm định quy định tại điểm a khoản này, cơ quan được giao chuẩn bị Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hoàn chỉnh Báo cáo gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, địa điểm, thời gian thực hiện.

4. *Đối với dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương, nhưng do cấp huyện, xã quản lý:*

*a) Đối với dự án do cấp huyện, cấp xã quản lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến. Sau khi Hội đồng nhân dân chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.*

*b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.*

*c) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chỉ đạo hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư.*

*d) Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư của dự án bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện*.

***9 . Khoản 4 Điều 30 được sửa đổi, bổ sung như sau:***

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư *dự án do cấp tỉnh quản lý* bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện.

***10. Điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 31 được sửa đổi, bổ sung như sau:***

1. Đối với dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương cấp huyện và vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện:

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định chủ trương đầu tư đối *với dự án do cấp huyện quản lý*, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện.

2. Đối với dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương cấp xã và vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp xã:

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án *do cấp xã quản lý*, bao gồm mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ thực hiện.

***11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 34 như sau:***

1. Sự cần thiết của chương trình để thực hiện các mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội *và quy hoạch có liên quan*;

***12. Bổ sung khoản 3b của Điều 36 như sau***

*3b. Thiết kế sơ bộ về xây dựng (đối với dự án có cấu phần xây dựng), thuyết minh, công nghệ, kỹ thuật và thiết bị phù hợp theo quy định của pháp luật có liên quan;*

***13. Bãi bỏ điểm c khoản 3 Điều 39.***

***14. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 40 như sau:***

*2. Quy hoạch có liên quan.*

***15. Điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 46 được sửa đổi, bổ sung như sau:***

1. Cấp có thẩm quyền quyết định chương trình theo quy định tại Điều 39 của Luật này thực hiện việc điều chỉnh chương trình trong các trường hợp sau:

a) Khi điều chỉnh mục tiêu và thay đổi điều kiện thực hiện trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội *và quy hoạch có liên quan*;

2. Cấp có thẩm quyền quyết định dự án theo quy định tại Điều 39 của Luật này thực hiện việc điều chỉnh dự án trong các trường hợp sau:

đ) Khi chỉ số giá trong thời gian thực hiện dự án lớn hơn chỉ số giá được sử dụng để tính dự phòng trượt giá trong tổng mức đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền quyết định

*Riêng đối với trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư dự án: Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh dự án từ nhóm C hoặc B lên nhóm A. Giao Chính phủ hướng dẫn việc điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án từ nhóm C lên nhóm B và điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư nhưng không làm thay đổi phân loại dự án*.

***16. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 47 như sau:***

b) Đánh giá sự phù hợp với *quy hoạch có liên quan*;

***17. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 49 như sau:***

1. Phân loại kế hoạch đầu tư công theo thời hạn kế hoạch, bao gồm:

a) Kế hoạch đầu tư công trung hạn được lập trong thời hạn 05 năm, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm;

b) *Kế hoạch đầu tư công hằng năm và định hướng 02 (hai) năm tiếp theo để triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn cho năm hiện tại và định hướng thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn cho cho 2 năm tiếp theo theo phương pháp cuốn chiếu, phù hợp với mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, cân đối vốn đầu tư công hằng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn;*

***18. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 và bổ sung điểm đ và e, khoản 2 Điều 50 như sau:***

1. Căn cứ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn bao gồm:

*c) Quy hoạch có liên quan;*

2. Căn cứ lập kế hoạch đầu tư công hằng năm bao gồm:

*đ) Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn tính đến năm hiện hành; các nhiệm vụ cấp bách, đột xuất mới phát sinh chưa có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn;*

*e) Dự báo nhu cầu nhu cầu vốn đầu tư công, lĩnh vực sử dụng vốn và khả năng đáp ứng trong năm hiện hành và 02 năm tiếp theo.”*

***19. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và bổ sung khoản 7, 8 Điều 52 như sau:***

5. Sắp xếp thứ tự ưu tiên*, cơ cấu dự án theo ngành, lĩnh vực và lãnh thổ, phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm; lựa chọn các danh mục dự án sau đây:*

*a) Dự án đã có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án trong trung hạn ;*

*b) Dự án đã được quyết định đầu tư hoặc đang thực hiện chuyển tiếp từ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước;*

*c) Dự án dự kiến xin phê duyệt chủ trương đầu tư trong kỳ.*

7*. Riêng các dự án sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước không phải lập danh mục trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.*

8*. Chính phủ quy định chi tiết Nội dung của Điều 52.*

***20. Sửa đổi, bổ sung Điều 53 như sau:***

*1. Nội dung kế hoạch đầu tư công hàng năm*

*a)* Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm trước.

*b)* Định hướng đầu tư công trong năm kế hoạch.

*c)* Khả năng huy động và cân đối các nguồn vốn thực hiện trong năm kế hoạch.

*d)* Lựa chọn danh mục dự án và mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án phù hợp với danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng cân đối nguồn vốn kế hoạch hằng năm.

*đ)* Giải pháp điều hành, tổ chức thực hiện và dự kiến kết quả đạt được.

*2. Nội dung phương án thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 02 năm tiếp theo*

*a) Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn đến năm hiện hành*

*b) Danh mục chương trình dự án đầu tư công đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư đến năm hiện hành, mức vốn được phân bổ cho từng chương trình dự án trong năm hiện hành và 02 năm tiếp theo.*

***21. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 55 như sau:***

1. Đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư *(trừ dự án chuẩn bị đầu tư và dự án quy hoạch)*.

***22. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 56 như sau:***

4. Dự án khởi công mới chỉ được bố trí vốn sau khi đã hoàn thành các thủ tục đầu tư, *có kế hoạch giải ngân dự kiến và đáp ứng tỷ lệ giải ngân tối thiểu trong năm đầu khởi công theo quy định của Chính phủ, tương ứng với phân loại và quy mô dự án quy định tại các điều 7, 8, 9, 10 của Luật Đầu tư công.*

***23. Sửa đổi, bổ sung Điều 57 như sau:***

Vốn chuẩn bị đầu tư, *vốn thực hiện quy hoạch* và vốn thực hiện dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm

1. Vốn chuẩn bị đầu tư được bố trí để:

a) Lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án;

b) Lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án.

*2. Vốn thực hiện quy hoạch được bố trí để lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia.*

2. Vốn thực hiện dự án được bố trí để giải phóng mặt bằng, lập thiết kế kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán của dự án hoặc hạng mục của dự án và tổ chức thi công cho các dự án đã hoàn thành nhưng chưa được bố trí đủ vốn, dự án dự kiến hoàn thành, dự án đang thực hiện, dự án khởi công mới.

3. Việc cân đối vốn chuẩn bị đầu tư, *vốn thực hiện quy hoạch* và vốn thực hiện dự án theo quy định của Chính phủ.

***24. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 58 như sau:***

6. Trước ngày 31 tháng 01 năm thứ năm của kế hoạch đầu tư công trung hạn, *Chính phủ xác định khả năng cân đối ngân sách nhà nước cho chi đầu tư phát triển trong giai đoạn sau.*

***25. Bãi bỏ quy định Khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 59 Luật Đầu tư công.***

***26. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3, điểm c khoản 4 và bổ sung khoản 7 Điều 75 như sau:***

3. Thủ tướng Chính phủ căn cứ tình hình cụ thể trong kỳ kế hoạch quyết định điều chỉnh:

*d) Kế hoạch đầu tư trung hạn đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài trong nội bộ các cơ quan chủ quản.*

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

c) Điều chỉnh kế hoạch đầu tư hằng năm vốn ngân sách trung ương *(bao gồm vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ cấp phát cho các bộ, ngành và địa phương)*, vốn công trái quốc gia và vốn trái phiếu Chính phủ giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình của các bộ, ngành và địa phương nhưng không được vượt quá tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn của từng dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Trước ngày 31 tháng 3 hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm trước *của các bộ, ngành và địa phương*.

7. *Các bộ, ngành và địa phương chủ động điều chỉnh kế hoạch đầu tư hằng năm vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ cấp phát cho các bộ, ngành và địa phương), vốn công trái quốc gia và vốn trái phiếu Chính phủ trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các bộ, ngành và địa phương, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. Trường hợp phát hiện việc điều chỉnh không đúng tổng mức vốn theo ngành, lĩnh vực, chương trình, không đúng chế độ quy định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu bộ, ngành và địa phương điều chỉnh lại chậm nhất sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo điều chỉnh kế hoạch nội bộ trong cùng ngành, lĩnh vực, chương trình của bộ, ngành và địa phương.*

***27. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 76 như sau:***

1. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước *(không bao gồm vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ cấp phát cho các bộ, ngành và địa phương không thực hiện theo hình thức cơ chế tài chính trong nước)*, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước:

a) Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước đến hết ngày 31 tháng 12 năm đầu tiên của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau;

b) Thời gian giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm được kéo dài sang năm sau theo quy định của Chính phủ.

***28. Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 76 Luật Đầu tư công.***

***29. Bổ sung khoản 10 Điều 88 như sau:***

*10. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm xây dựng Cơ sở Dữ liệu toàn quốc công khai về đầu tư công từ công tác theo dõi đánh giá phục vụ hoạt động đầu tư công*.

***30. Bổ sung điểm g khoản 1 Điều 91 như sau:***

g. *Ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý theo quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản này.*

***31. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 92 như sau:***

“3. Quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại khoản 6 Điều 17 của Luật này và quyết định đầu tư chương trình, dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 39 của Luật này, *được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý (trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 Luật Đầu tư công) cho cơ quan cấp dưới*”.

***32. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 96 như sau:***

1. Đề xuất chương trình, dự án phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội *và quy hoạch có liên quan trong từng thời kỳ*.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2019.

2. Các quy định về đánh giá tác động môi trường để phê duyệt chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13.

3. Chính phủ quy định chi tiết các điều, khoản được giao trong Luật.

*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 201.*

 **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**